TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17/10/2019
"V/v Tranh chấp về nuôi con của nam nữ sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hưng Bính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạnh và Ông Dương Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên tòa: Ông Lê X Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên H, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 201 về Tranh chấp về nuôi con của nam nữ sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông KN (TSAI, WEN -CHIN); Địa chỉ liên lạc: 11 TCV, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Liêu Vĩnh D, nguyên giảng viên khoa tiếng Trung Trường Đại học Ngoại ngữ H, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn: Luật sư Bảo C.

Địa chỉ: 32 TCV, Thành phố H. Có mặt,

- Bị đơn: Bà Trương Thị KX; Trú tại: 246A HV, phường An C, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông KN đề ngày 20 tháng 02 năm 2019 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông KN trình bày: Năm 2004 ông KN và bà Trương Thị KX quen nhau đến tháng 02 năm 2004 hai người sống chung với nhau tại số nhà 3A Lê Quý Đôn, thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2010 có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam có hai bên gia đình chứng kiến nhưng không đăng ký kết hôn. Đến tháng 12 năm 2018 ông KN và bà Trương Thị KX xảy ra mâu thuẫn nên không sống chung với nhau nữa.

Về con chung: Ông KN và bà Trương KX trong thời gian sống chung có ba con chung là:

- Cháu Tsai Triệu Â sinh ngày 22 tháng 11 năm 2005.

- Cháu Tsai Triệu Kh sinh ngày 27 tháng 10 năm 2007.

- Cháu Tsai Triệu A sinh ngày 08 tháng 4 năm 2011.

Theo đơn khởi kiện ông KN chỉ tranh chấp về nuôi con và xin được nuôi ba con chung. Ngoài ra không yêu cầu xin ly hôn và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Hiện nay ông KN đang nuôi hai con chung đó là: Cháu Tsai Triệu Â và cháu Tsai Triệu Kh. Còn cháu Tsai Triệu A đang sống cùng với mẹ. Tại các buổi hòa giải ông KN có nguyện vọng được nuôi hai cháu Tsai Triệu Â và cháu Tsai Triệu Kh để có thời gian và điều kiện chăm lo cho hai cháu ông không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông KN khai là ông và bà Trương Kiều X có một số tài sản chung nhưng ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Bà Trương Thị KX: Bà Trương Thị KX bà X thống nhất với ông KN về quá trình chung sống và có ba con chung. Còn về tài sản chung bà cho rằng hai người không có tài sản gì chung. Về việc ông K yêu cầu được nuôi hai con chung Tsai Triệu Â và cháu Tsai Triệu Kh còn cháu Tsai Triệu A do bà X nuôi dưỡng, bà đồng ý nếu ông K chứng minh được thu nhập có thể nuôi hai con và có nơi ở ổn định.

Đối với các cháu Tsai Triệu Â Tsai Triệu Kh va Tsai Triệu A: Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của các cháu. Cháu Tsai Triệu Â và Tsai Triệu Kh khai rằng hiện nay cháu đang sống với bố và được bố chăm sóc rất chu đáo được cho đi học trường mình yêu thích, cháu đã thích nghi với cuộc sống mới nên hai cháu muốn được sống cùng với bố nếu bố mẹ các cháu không sống chung. Còn cháu Tsai Triệu A có nguyện vọng sống chung với mẹ vì cháu được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng rất tốt cháu thương mẹ.

Tại phiên tòa ông KN và bà Trương Thị KX đã tự nguyện thỏa thuận như sau: Giao cháu Tsai Triệu Â và cháu Tsai Triệu Kh cho ông KN trực tiếp nuôi dưỡng từ nay cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Tsai Triệu A cho bà Trương Thị KX trực tiếp nuôi dưỡng từ nay cho đến khi cháu An trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà X tự nguyện cấp dưỡng để nuôi các cháu Tsai Triệu Â và Tsai Triệu Kh mỗi cháu mỗi tháng 10.000.000 đồng từ tháng 10/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ông KN cam đoan sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi để bà X thăm nom, chăm sóc con chung.

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng và về nội dung giải quyết vụ án: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên H có ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự thỏa thuận của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông KN có đơn khởi kiện tranh chấp về nuôi con chung và tại phiên tòa ông chỉ yêu cầu giải quyết về con chung, không yêu cầu giải quyết về ly hôn và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án chỉ giải quyết về con chung. Mặt khác vụ án có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tỉnh.

[2] Xét yêu cầu xin nuôi hai con là cháu Tsai Triệu Â và cháu Tsai Triệu Kh của ông KN và bà Trương Thị KX nuôi cháu Tsai Triệu A thấy rằng: Hai bên đều có mong muốn được nuôi con chung và đều có điều kiện về vật chất và môi trường sống tốt để đảm bảo cho các con phát triển tốt và toàn diện. Hiện nay ông KN đang nuôi hai cháu Tsai Triệu Â và cháu Tsai Triệu Kh, bà Trương Thị KX nuôi cháu Tsai Triệu A. Các cháu đều cho rằng mình đang sống rất tốt, hai cháu Triệu Â và Triệu Kh muốn sống với bố còn cháu Triệu A muốn sống với mẹ, đây là nguyện vọng chính đáng của các cháu và cũng phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông KN và bà Trương Thị KX đã tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Tsai Triệu Â và cháu Tsai Triệu Kh cho ông KN trực tiếp nuôi dưỡng từ nay cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Tsai Triệu A cho bà Trương Thị KX trực tiếp nuôi dưỡng từ nay cho đến khi cháu An trưởng thành đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét việc tự thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận để công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự. Ông KN cam đoan sẽ luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để bà X thăm nom, chăm sóc con chung. Nếu sau này hai bên ông KN và Bà Trương Thị KX phát hiện phía bên kia không chăm sóc giáo dục cho các con tốt thì có quyền khởi kiện xin thay đổi quyền nuôi con.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Bà X tự nguyện cấp dưỡng để nuôi các cháu Tsai Triệu Â và Tsai Triệu Kh mỗi cháu mỗi tháng 10.000.000 đồng từ tháng 10/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông KN cũng đồng ý. Xét việc tự nguyện của bà X không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông KN và bà Trương Thị KX không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông KN phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 464, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15; Điều 16, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều 122; Điều 123; của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Điều 5 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Xử:

[1] Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của ông KN và bà Trương Thị KX như sau:

Giao hai con chung là cháu Tsai Triệu Â, sinh ngày 22/11/2005 và cháu Tsai Triệu Kh, sinh ngày 27/10/2007 cho ông KN tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Giao cháu Tsai Triệu A, sinh ngày 08/4/2011 cho bà Trương Thị KX tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Không ai có quyền ngăn cản việc đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

[2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trương Thị KX tự nguyện cấp dưỡng để nuôi các cháu Tsai Triệu Â và Tsai Triệu Kh mỗi cháu mỗi tháng 10.000.000 đồng từ tháng 10/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông KN phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 5499 ngày 25/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên H.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TT H;
- Cục THADS tỉnh TT H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;Tòa DS;HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hưng Bính